

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2018/HS-ST
Ngày: 23-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Pờ Hùng Sang

Ông Thào A Tủa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:

Ông Lê Xuân Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Mào Văn T (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 02-3-1989 tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mào Văn P và bà: Lùng Thị N; chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 14/6/2018 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Anh **Lùng Văn L** - Sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Bản M, xã Mường T, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh **Nguyễn Văn H**
- Sinh năm: 1974.

Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không có lý do.

- *Người làm chứng:* Ông **Lùng Văn N** - Sinh năm: 1968

Nơi cư trú: Bản Mường T, xã Mường T, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/3/2018 anh Lùng Văn L trú tại bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên đến Đoàn Công an Mường Toong trình báo về việc Mào Văn T trộm cắp 01 con trâu của gia đình anh đem bán cho Nguyễn Văn H cùng ở bản M, xã M. Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được đối tượng đã trộm cắp con trâu của anh Lùng Văn L là Mào Văn T. Quá trình bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 01 con trâu diễn ra như sau:

Do Mào Văn T biết khu vực khe suối Huổi L, thuộc địa phận bản M, xã M có đàn trâu của gia đình anh Lùng Văn L chăn thả ở đó không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/3/2018 Mào Văn T đi từ nhà ở bản Mường T, xã M, huyện M đến nhà anh Nguyễn Văn H ở cùng bản hỏi anh H có mua trâu không, anh H đồng ý, sau đó T lấy một đoạn dây thừng dài khoảng 03 mét ở nhà anh H cầm theo, anh H dùng xe máy chở T đến khe suối Huổi L để xem trâu, đến nơi T chỉ vào con trâu đực, màu lông đen, khoảng 05 tuổi và nói với H đó là trâu của gia đình mình. Sau khi xem xong anh H đi xe máy về trước. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, lợi dụng lúc đàn trâu không có người trông coi, Mào Văn T đã lén lút dùng dây thừng buộc vào dây sỏ mũi của trâu rồi dắt về nhà anh H. Đến nơi T và H thỏa thuận giá cả mua là 22.000.000đ (*Hai mươi hai triệu đồng*), nhưng anh Nguyễn Văn H chưa trả tiền cho T. Mục đích trộm cắp của Mào Văn T là để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Ngày 22/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé ra Yêu cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản bị thiệt hại do trộm cắp ngày 23/3/2018 xác định giá trị của con trâu đực màu đen, khoảng 05 tuổi là 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS-MN ngày 15/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Mào Văn T để xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Mào Văn T từ 16 đến 22 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 BLHS đối với bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại anh Lùng Văn L tại phiên tòa vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Về trách nhiệm dân sự: Đã nhận lại con trâu bị mất và không có đề nghị gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H tại phiên tòa vắng mặt không có lý do. Về trách nhiệm dân sự: Đã trả lại 01 con trâu bị mất cho anh Lùng Văn L và không có đề nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, ngày 18-3-2018 bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác là 01 con trâu trị giá 35.000.000đồng để đem bán thì bị bắt. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Song, chỉ vì mục đích cá nhân, muốn ăn, tiêu nhưng không chịu lao động, bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử lý bị cáo có mức hình phạt thỏa đáng phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công ăn, việc làm, thường xuyên la cà, chơi bời, không chịu lao động, chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải và được người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy

định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đề nghị xử phạt bị cáo từ 16 đến 22 tháng tù. Xét thấy đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xem xét xử phạt bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo còn nhiều khó khăn, là hộ nghèo. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 BLHS đối với bị cáo.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H, quá trình mua bán trâu là công khai, ngay tình, anh H không biết con trâu mình mua là tài sản trộm cắp mà có. Do đó không đặt vấn đề xử lý về hình sự đối với anh Nguyễn Văn H.

[3] Về xử lý vật chứng: 01 con trâu đực, lông màu đen, khoảng 5 tuổi là vật chứng vụ án đã trả lại cho người bị hại là anh Lùng Văn L. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản cho người bị hại của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật. Do đó chấp nhận quyết định trả lại tài sản của Cơ quan điều tra.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L đã được trả lại con trâu mà mình bị mất. Tại phiên tòa, anh Lùng Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu gì. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có giấy chứng nhận hộ nghèo và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mào Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mào Văn T 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 14/6/2018.

2. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/7/2018). Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quanĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Phong